

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 19-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HS ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân M, sinh năm 1991, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Xuân V, sinh năm 1964; con bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1961; vợ: Thạch Thị Sô D, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Lê T, sinh năm 1999 (đã chết); HKTT: Ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông T): Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1968 (mẹ); HKTT: Ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Bà H ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1993; HKTT: Ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Bình Dương theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2017. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1987; HKTT: Đội 3, Thôn 2, xã K, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. NLQ2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2016, Đỗ Xuân M điều khiển xe mô tô biển số 61H1-102.59 chở Lê Văn L từ hướng ngã tư K về hướng ngã tư chốt đèn khu phố 5 theo đường X, khi đến ngã ba (đường S) thì M điều khiển xe rẽ phải vào đường S để đi ra đường V. Cùng thời điểm này, Huỳnh Lê T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 61V2-2194 hướng từ ngã tư O về ngã tư K theo đường V.

Khi M điều khiển xe từ đường nhánh (đường S) ra đường chính (đường V) để chuyển hướng rẽ trái về hướng ngã tư O, do không quan sát và không nhường đường cho xe đang đi trên đường chính nên khi M điều khiển xe ra gần giữa đường thì gây tai nạn với xe của Huỳnh Lê T làm M, T, L ngã xuống đường, được người dân đưa đến bệnh viện công ty cao su C cấp cứu nhưng T đã tử vong. L bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định thương tích.

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 12/6/2017 kết luận: xe mô tô biển số 61V2-2194 thiệt hại trị giá 2.130.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1697/GDPY ngày 20/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Huỳnh Lê T: chấn thương sọ não, dập não.

Mẫu máu của Đỗ Xuân M và Huỳnh Lê T được thu giữ nhưng không giám định được do bị tán huyết.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Xe mô tô 61V2-2194 ngã lật qua trái nằm trên mặt đường đầu xe quay chéo về hướng lề trái hướng từ ngã tư O về ngã tư K. Hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 7,1 mét. Hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8 mét.

- Xe mô tô 61H1-102.59 ngã lật qua phải nằm trên mặt đường đầu xe quay chéo về hướng lề trái hướng từ ngã tư O về ngã tư K. Hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 6 mét. Hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 7 mét.

- Trên đường để lại 01 điểm cày kích thước: dài 0.02 mét, rộng 0.02 mét, điểm cày cách lề chuẩn là 5 mét.

- Vết cày thứ nhất dài 2.7 mét, rộng 0.02 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn 5.2 mét, từ điểm cày đến đầu vết cày thứ nhất là 1.2 mét.

- Vết cày thứ hai dài 1.5 mét, rộng 0.005 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 7.3 mét, từ đầu vết cày thứ nhất đến đầu vết cày thứ hai là 2.5 mét.

- Vết cày thứ ba dài 2.6 mét, rộng 0.005 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 5.7 mét, từ đầu vết cày thứ nhất đến đầu vết cày thứ ba là 2.5 mét.

Trên mặt đường có hai vết máu: Vết máu thứ nhất có kích thước: dài 0.10 mét, rộng 0.20 mét. Tâm vết máu cách đầu vết cày thứ ba là 0.60 mét và cách lề chuẩn là 5.1 mét. Vết máu thứ hai kích thước: dài 0.80 mét, rộng 2.7 mét. Tâm vết máu cách trục trước xe mô tô 61V2-2194 là 1.5 mét và cách lề chuẩn là 9.6 mét.

Từ trục sau xe 61V2-2194 đến trục sau xe 61H1-102.59 là 1.6 mét.

Từ trục trước xe 61V2-2194 đến trục trước xe 61H1-102.59 là 1.8 mét.

Từ trục sau và trục trước xe 61H1-102.59 đến trụ đèn số 41 để làm chuẩn là 16.8 mét và 16.5 mét.

Tại thời điểm gây ra tai nạn, Đỗ Xuân M không có giấy phép lái xe.

Tại bản Cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 07/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân M từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1-102.59 do NLQ2 đứng tên chủ sở hữu. NLQ2 đã bán cho Đỗ Xuân M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 03/6/2016, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho Đỗ Xuân M.

+ Đối với xe mô tô biển số 61V2-2194 do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu. NLQ1 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T mượn để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 13/01/2016, Huỳnh Thị Ngọc T và Huỳnh Lê T đi hát karaoke, Huỳnh Thị Ngọc T để xe bên ngoài bãi giữ xe, cắm chìa khóa xe trên ổ khóa điện, trong lúc Huỳnh Thị Ngọc T đang hát Karaoke thì Huỳnh Lê T tự ý lấy xe đi và gây tai nạn. Ngày 14/4/2016, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho NLQ1.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 65.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

* Ý kiến của bị hại L tại phiên tòa: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về hình phạt đối với bị cáo thì yêu cầu xử theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân M khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2016, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-102.59 chở Lê Văn L đi từ đường S (đường nhánh) ra đường V (đường chính) thì bị cáo chuyển hướng rẽ trái về hướng ngã tư O. Do không quan sát và không nhường đường cho xe đang đi trên đường chính nên khi bị cáo điều khiển xe ra gần giữa đường thì gây tai nạn với xe mô tô biển số 61V2-2194 của Huỳnh Lê T đi từ hướng ngã tư O về ngã tư K theo đường V, làm bị cáo, Huỳnh Lê T, L ngã xuống đường. Huỳnh Lê T đã tử vong, bị cáo và L bị thương nhẹ. Thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Đỗ Xuân M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ đường nhánh ra đường chính mà không nhường đường cho xe đi trên đường chính là vi phạm Khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Sự bất cẩn, coi thường Luật giao thông của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại Huỳnh Lê T, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại Lê Văn L, gây đau thương, mất mát và ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần cho gia đình bị hại, gây hoang mang, phản nộ cho người dân nơi xảy ra tai nạn. Làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[3] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 65.000.000 đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ văn hóa thấp. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng tu sửa, trở thành người tốt.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc nên không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại T số tiền là 65.000.000 đồng. Gia đình bị hại T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị hại L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-102.59 do NLQ2 đứng tên chủ sở hữu. NLQ2 đã bán cho Đỗ Xuân M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 03/6/2016, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho Đỗ Xuân M là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61V2-2194 do NLQ1 đứng tên chủ sở hữu. NLQ1 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T mượn để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 13/01/2016, Huỳnh Thị Ngọc T và Huỳnh Lê T đi hát karaoke, Huỳnh Thị Ngọc T để xe bên ngoài bãi giữ xe, cắm chìa khóa xe trên ổ khóa điện, trong lúc Huỳnh Thị Ngọc T đang hát Karaoke thì Huỳnh Lê T tự ý lấy xe đi và gây tai nạn. Ngày 14/4/2016, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho NLQ1 là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Xuân M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (NLQ2) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA H. Dầu Tiếng;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh